

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề : Điện công nghiệp và dân dụng

Mã ngành, nghề : 5520223

Trình độ đào tạo : Trung cấp

Hình thức đào tạo : Chính quy

Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên;

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Có hiểu biết về kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn A1
- Có trình độ tin học cơ bản: Sử dụng được các phần mềm văn phòng cơ bản để thực hiện công việc liên quan

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Đạo Đức Cá Nhân

- Hiểu được cơ bản quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

1.2.2 Kiến Thức Chung

- Có hiểu biết về kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có hiểu biết về tính cấp thiết của tiếng Anh, có khả năng học tập đạt chuẩn A1.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

1.2.3 Kiến thức chuyên môn

- Nêu được tính chất, công dụng của các loại vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu bán dẫn và vật liệu từ.
- Mô tả được cấu tạo của các khí cụ điện, máy điện, linh kiện điện tử và các thiết bị điện thông dụng.
- Trình bày được nguyên lý hoạt động các khí cụ điện, máy điện, thiết bị điện thông dụng và các linh kiện điện tử.
- Vận dụng tính chọn được các thiết bị điện cho lưới điện xí nghiệp công nghiệp và tính toán được các tổn thất của mạng trung áp và mạng điện hạ áp.
- Thiết kế cơ bản được hệ thống chiếu sáng dân dụng, chiếu sáng công nghiệp, hệ thống cung cấp điện phân xưởng và các mạch điện công nghiệp thông dụng.

1.2.4 Kỹ năng thực hành

- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo điện như: Vônmet, Amperemét, Ampekìm, Đồng hồ đo vạn năng, Mêgômét,...
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì được mạng điện chiếu sáng dân dụng và công nghiệp
- Sửa chữa, bảo dưỡng, quản mới được các đồ điện gia dụng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra đánh giá được chất lượng các loại máy điện trước khi đưa vào vận hành
- Phán đoán, phân tích được một số sai hỏng thường gặp, lập được quy trình sửa chữa và phục hồi các thiết bị điện thông dụng.
- Đấu lắp và sửa chữa được các khí cụ điện hạ áp có tiếp điểm và không tiếp điểm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật như: Công tắc tơ, role điện từ, aptomat
- Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, quản mới đảm bảo yêu cầu kỹ thuật động cơ điện xoay chiều một pha, 3 pha một cấp tốc độ và máy biến áp cỡ nhỏ
- Lắp ráp và sửa chữa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật mạch điện trong một số máy công nghiệp thông dụng
- Thực hiện được các công việc hoạt động theo nhóm, phối hợp công việc nhịp nhàng, có năng lực để tiếp thu và thực hiện được các công việc với yêu cầu kỹ thuật cao hơn.
- Thực hiện được công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

1.2.5 Năng lực sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề.

- Giải thích được các vấn đề liên quan đến công việc cần giải quyết.

- Khái quát được các chức năng, nhiệm vụ cần thiết của hệ thống công việc trong lĩnh vực chuyên ngành.
- Đưa ra được giải pháp xử lý công việc cụ thể liên quan đến công việc được giao.
- Lập được kế hoạch giải quyết một công việc cụ thể.

2. Nội dung chương trình:

Khóa học: 2025-2027

Thời gian của khóa học: 02 năm

Thời gian học tập: 90 tuần

Thời gian Khai giảng, Bế giảng, nghỉ hè, nghỉ Lễ và dự phòng: 12 tuần

Quyết định ban hành chương trình đào tạo số: Quyết định số 50/QĐ-FTS ngày 09 tháng 06 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Ngoại thương.

3. Phân bổ thời gian học tập:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH	Kiểm tra
	KỲ 1	16	345	121	208	16
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	18	25	2
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng anh	4	90	30	56	4
MH07	Mạch điện	2	45	15	28	2
MH08	Vẽ điện	2	45	15	28	2
	KỲ 2	15	330	135	180	15
MH09	Vật liệu điện	2	45	15	28	2
MH10	Khí cụ điện	2	45	15	28	2
MH11	Điện tử cơ bản	2	45	15	28	2
MĐ12	Đo lường điện	3	60	30	28	2
MĐ13	Máy điện 1	4	90	30	56	4
MĐ16	Cung cấp điện	2	45	30	12	3
	KỲ 3	18	420	90	311	19
MĐ14	Máy điện 2	2	60	0	58	2
MĐ15	Mạch điện chiếu sáng cơ bản	4	90	15	71	4
MĐ17	Truyền động điện	2	45	15	28	2
MĐ18	Trang bị điện	4	90	15	71	4
MĐ19	Điện tử công suất	2	45	15	28	2
MĐ21	PLC cơ bản	2	45	15	28	2

MĐ22	Kỹ thuật lạnh	2	45	15	27	3
	KỲ 4	12	315	45	264	6
MĐ20	Thiết bị điện gia dụng	4	90	30	56	4
MĐ26	Kỹ thuật lắp đặt điện	2	45	15	28	2
MĐ23	Thực tập tốt nghiệp	6	180	0	180	0
	Tổng cộng	61	1410	391	963	56

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng